TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*Vân Đồn, ngày 05 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 119, 328, 357, 389, 400, 401 Khoản 2 Điều 422, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 2 Luật Người cao tuổi 2009;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C (Tên gọi khác: Phạm Thị Minh C); Sinh năm: 1960; Địa chỉ: Thôn Đông T , xã Đông X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B; Sinh năm: 1956; Địa chỉ: Thôn Đông H , xã Đông X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị C và bà Nguyễn Thị B đều thỏa thuận: Chấm dứt hợp đồng đặt cọc giao kết số tiền 300.000.000 đồng, về việc: Đặt cọc mua bán quyền sử dụng đất ngày 16/11/2017 giữa bà Phạm Thị C và bà Nguyễn Thị B.

2.2. Hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng đặt cọc:

- Các đương sự thỏa thuận:

+ Ngày 30/4/2021, bà Nguyễn Thị B trả cho bà Phạm Thị C 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) tiền đặt cọc bà B đã nhận của bà C;

+ Ngày 31/8/2021, bà B trả cho bà C 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền lãi do bà B đã giữ 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) tiền đặt cọc của bà C từ ngày 16/11/2017 cho đến nay;

- Trường hợp đến hạn thanh toán vào ngày 30/4/2021, mà bà Nguyễn Thị B vi phạm nghĩa vụ trả số tiền 300.000.000 đồng cho bà Phạm Thị C, thì bà Nguyễn Thị B phải trả hết toàn bộ số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) tiền đặt cọc và tiền lãi; trả một lần vào ngày tiếp theo sau đó (ngày 01/5/2021).

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Phạm Thị C có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị B không thực hiện nghĩa vụ trả tiền (trả không đủ, hoặc không trả) cho bà C, thì hàng tháng bà B còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự (lãi suất chậm thi hành án được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự).

2.3. Về án phí: Bà Phạm Thị C và bà Nguyễn Thị B mỗi người phải chịu 8.750.000đ (tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bà Phạm Thị C và bà Nguyễn Thị B đều là người cao tuổi, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả bà Phạm Thị C số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002205 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nga